

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào các Điều 212, 213 và 397 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 58, 81, 82, 83 và 84 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 17/2023/TLST-HNGĐ ngày 24 tháng 3 năm 2023 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người yêu cầu giải quyết việc dân sự sau đây:

- Bà Nguyễn Thị Hồng H, sinh năm 1991; địa chỉ: Ấp Đ, xã B, huyện B, tỉnh Bình Dương.

- Ông Bô Văn G, sinh năm 1988; địa chỉ: Ấp Đ, xã B, huyện B, tỉnh Bình Dương.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Các đương sự đã thật sự tự nguyện ly hôn và thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ việc, cụ thể như sau:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Ông Bô Văn G và bà Nguyễn Thị Hồng H thuận tình ly hôn.

[2] Về con chung: Bà Nguyễn Thị Hồng H được quyền trực tiếp nuôi dưỡng 02 con chung tên Bô Nguyễn Huế L, sinh ngày 22 tháng 4 năm 2018 và Bô Nguyễn Bảo T, sinh ngày 09 tháng 3 năm 2020. Ông Bô Văn G không cấp dưỡng nuôi con.

[3] Về tài sản chung và nợ chung: Các đương sự không yêu cầu nên Tòa án không giải quyết.

[4] Về lệ phí giải quyết việc dân sự: Ông Bô Văn G và bà Nguyễn Thị Hồng H chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) lệ phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2021/0010272 ngày 24 tháng 3 năm 2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bắc Tân Uyên, tỉnh Bình Dương.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông **Bồ Văn G** và bà **Nguyễn Thị Hồng H** thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Bà **Nguyễn Thị Hồng H** được quyền trực tiếp nuôi dưỡng 02 con chung tên **Bồ Nguyễn Huế L**, sinh ngày 22/4/2018 và **Bồ Nguyễn Bảo T1**, sinh ngày 09/3/2020. Ông **Bồ Văn G** không cấp dưỡng nuôi con.

Ông **Bồ Văn G** và bà **Nguyễn Thị Hồng H** đều có quyền và nghĩa vụ đối với con chung, không ai được ngăn cản quyền thăm nom và chăm sóc con chung. Vì lợi ích của con chưa thành niên, Tòa án có thể giải quyết việc thay đổi người nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con khi đương sự có đơn yêu cầu theo quy định của pháp luật.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

- Về tài sản chung và nợ chung: Các đương sự không yêu cầu nên Tòa án không giải quyết.

2. Về lệ phí giải quyết việc dân sự: Ông **Bồ Văn G** và bà **Nguyễn Thị Hồng H** chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) lệ phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0010272 ngày 24/3/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bắc Tân Uyên, tỉnh Bình Dương.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND huyện Bắc Tân Uyên;
- Chi cục THADS huyện Bắc Tân Uyên;
- UBND xã Bình Mỹ, huyện Bắc Tân Uyên;
- Các đương sự;
- Lưu VT, HS.

THẨM PHÁN

Lê Thị Bích Huế